



Cập nhật tình hình sản xuất điện Việt Nam 6 tháng đầu năm 2026

Trong bối cảnh **Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 10% trong năm 2026**, nhu cầu điện được dự báo tăng với hệ số gấp ~1.3x-1.5x lần, trong khi các rủi ro bên ngoài (chiến sự Trung Đông làm gia tăng biến động giá dầu/LNG, thời tiết cực đoan do El Niño tạo áp lực thiếu nước cho thủy điện và tăng phụ tải) khiến **an ninh năng lượng** trở thành một trong những trọng tâm điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ trong nửa đầu năm 2026.

Đứng trước bối cảnh trên, Chính phủ Việt Nam và EVN đồng thời triển khai nhiều giải pháp điều hành góp phần đảm bảo cung ứng năng lượng trong ngắn và dài hạn (tham khảo Bảng 1 & 2). Hoạt động sản xuất, tiêu thụ và điều độ hệ thống điện trong nước nhìn chung được duy trì thông suốt trong nửa đầu năm 2026.

Theo báo cáo của EVN, trong 6 tháng đầu năm 2026, sản lượng điện sản xuất toàn hệ thống đạt 171.1 tỷ kWh, tăng 9.5% so với cùng kỳ 2025, cùng nhịp với tăng trưởng GDP nửa đầu năm ở mức 8.18%yoy, và hoạt động sản xuất công nghiệp, đại diện bởi chỉ số IIP tăng 10.8% yoy. Đáng chú ý, ta thấy tỷ trọng nhiệt điện than tăng mạnh lên 54.5% trong cơ cấu nguồn điện (so với mức 46.2% 10 tháng đầu năm 2025), cho thấy sự điều tiết kịp thời về cơ cấu nguồn điện.

Nhìn về mục tiêu nửa cuối năm 2026, theo tính toán cập nhật của NSMO, sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống trong 6 tháng cuối năm 2026 có thể đạt 187.5 tỷ kWh (tăng 12,3% so cùng kỳ 2025) và dự kiến cả năm 2026 là 358.6 tỷ kWh, tăng trưởng 11.1% so năm 2025. Song song với đó, nhiều dự án sản xuất điện- truyền tải điện được thúc đẩy tiến độ triển khai và về đích trong giai đoạn 2026-2027. (tham khảo phụ lục trang 6).

Nhận định: công tác điều hành ngành năng lượng trong nửa đầu năm 2026 đã phát huy hiệu quả khi vừa đảm bảo nguồn cung điện phục vụ sản xuất, vừa ứng phó linh hoạt với các rủi ro từ biến động địa chính trị và thời tiết cực đoan. Việc điều chỉnh cơ cấu huy động điện theo hướng tăng tỷ trọng nhiệt điện than, kết hợp với đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn và lưới điện trọng điểm, không chỉ giúp giảm thiểu nguy cơ thiếu điện trong ngắn hạn mà còn nâng cao năng lực cung ứng của hệ thống điện quốc gia, tạo nền tảng hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao trong những năm tới.

Phòng Phân tích
research@gtht.com.vn

16/07/2026

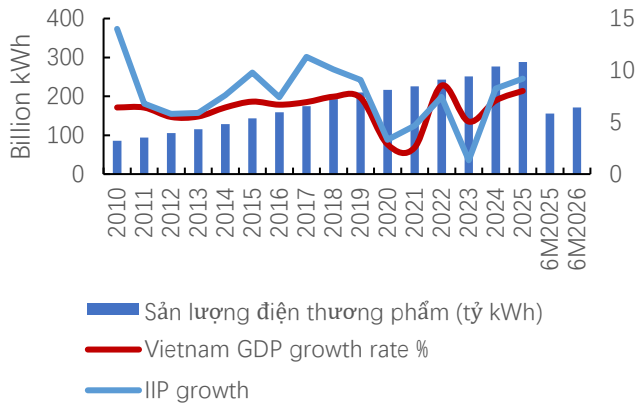
Báo cáo liên quan

Báo cáo ngành điện 2026

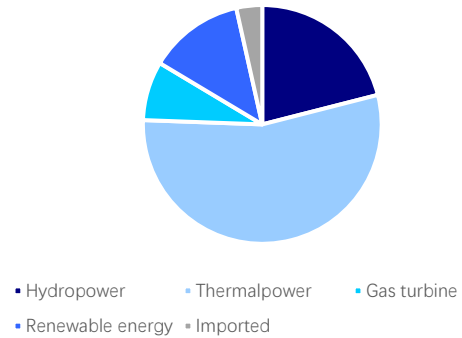
*Báo cáo cập nhật vĩ mô
1H2026*



Cập nhật số liệu sản xuất và huy động điện Việt Nam nửa đầu năm 2026

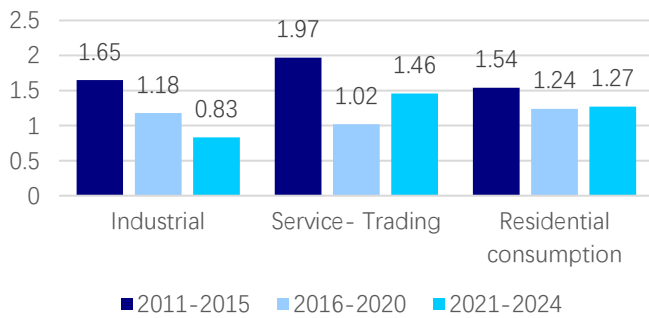


Tỷ trọng huy động điện 6M2026

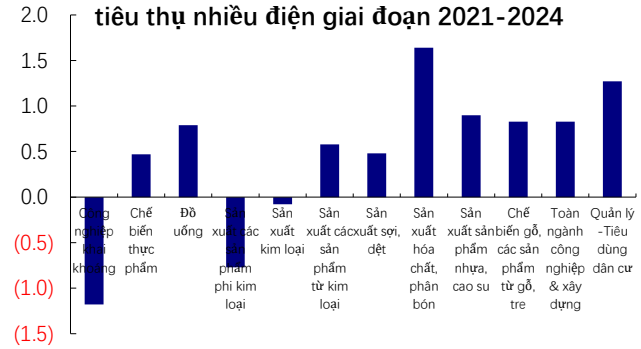


Nguồn: EVN, WB, GTHT Research

Hệ số đàn hồi công nghiệp, dịch vụ thương mại và quản lý tiêu dùng dân cư



Hệ số đàn hồi một số ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều điện giai đoạn 2021-2024



Nguồn: GSO, GTHT Research

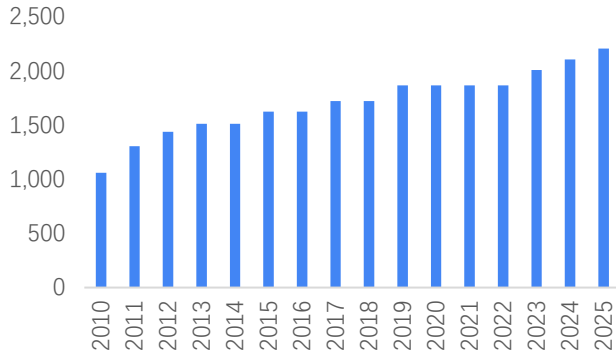
“Theo ước tính từ số liệu tăng trưởng GDP và tổng điện thương phẩm công bố năm 2025, HSDH của tổng điện thương phẩm so với GDP chỉ là 0.61; HSDH của công nghiệp là 0.81; HSDH của thương mại, khách sạn, nhà hàng là 0.55. Đặc biệt, trong kỳ này tiêu thụ điện của lĩnh vực quản lý - tiêu dùng dân cư chỉ tăng 1.10% so với năm 2024, dẫn đến HSDH của quản lý - tiêu dùng dân cư chỉ là 0.14. Đánh giá chung, trong chuỗi 5 năm (2021-2025), có 3 năm mà HSDH thấp hơn 1 là các năm 2022 (0.88), 2023 (0.9) và 2025 (0.61). Mặc dù vậy, cần phải chú ý đến các yếu tố khác. Cụ thể, đối với lĩnh vực công nghiệp, có nhiều hộ sản xuất đầu tư nguồn phát điện phục vụ dây chuyền công nghệ (đồng phát nhiệt - điện, sử dụng nhiệt dư phát điện...) như một số nhà sản xuất thép, xi măng, hóa chất - phân bón, lọc dầu, mía đường v.v... Mặc dù điện tự sản, tự tiêu của những hộ này khá lớn, nhưng do họ không đưa vào lưới điện, không bán điện cho EVN, nên trong thống kê của EVN không bao gồm lượng điện năng này. Nếu tính thêm lượng điện này vào tổng nhu cầu, HSDH của ngành công nghiệp ước tính lớn hơn 1.

Dự báo nhu cầu điện trong Quy hoạch điện VIII và Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đã có nhận định: “Hệ số đàn hồi điện theo GDP dự kiến khoảng từ 1.26-1.28 giai đoạn 2026-2030, sau giảm xuống 0.9-0.95 trong giai đoạn 2031-2035... Đến giai đoạn 2045-2050 HSDH chỉ còn 0.3-0.44”.

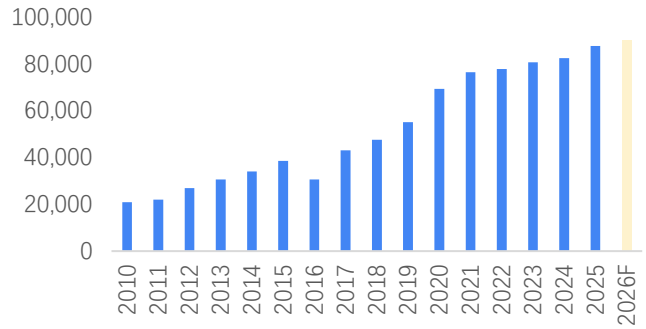
Trích nghiên cứu của Hội đồng Khoa học Tạp chí Năng lượng Việt Nam.



Giá bán lẻ điện bình quân (VND/kWh)

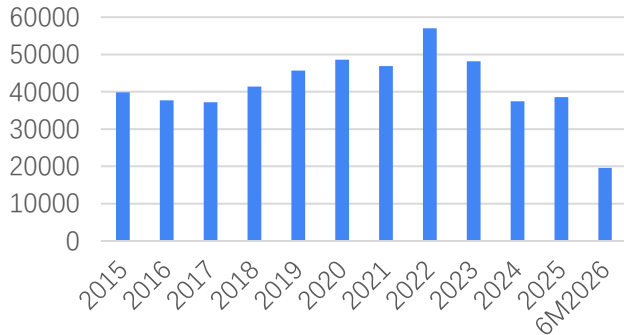


Tổng công suất nguồn điện tại Việt Nam (MW)

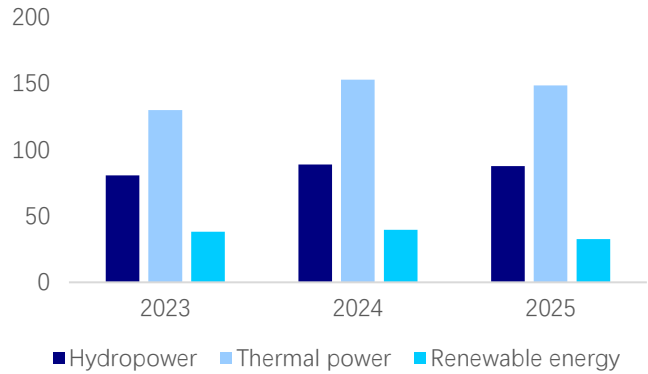


Nguồn: EVN, GTHT Research

Sản lượng khai thác than tại Việt Nam (nghìn tấn)



Sản lượng điện sản xuất hệ thống (tỷ kWh)



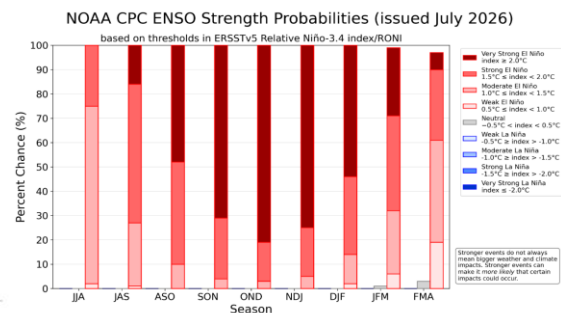
Nguồn: EVN, WB, GTHT Research

Áp lực từ căng thẳng địa chính trị lên hoạt động cung ứng và chi phí sản xuất điện khí, trong khi thủy điện chịu ảnh hưởng bởi khí hậu

Average Persian Gulf Oil Production Losses in June vs February (mb/d)										
	Liquids		Crude		NGLs		Crude			
	Gulf Incl. Qatar	Gulf Incl. Qatar	Gulf Incl. Qatar	Gulf Incl. Qatar	Iran	Iraq	Kuwait	Qatar	Saudi Arabia	UAE
IEA (As of July 10)	11.2	9.1	8.1	2.2	1.4	2.6	1.2	0.9	3.4	-0.4
OPEC Secondary Sources (As of July 13)	-	-	7.0	-	0.8	2.2	1.1	-	3.3	-0.4
Kpler (As of June 19)	-	9.5	8.4	-	1.0	2.6	1.4	1.1	2.9	0.6
GS Balance (As of June 15)	12.8	10.5	9.4	2.3	0.8	2.7	1.8	1.1	3.0	1.0

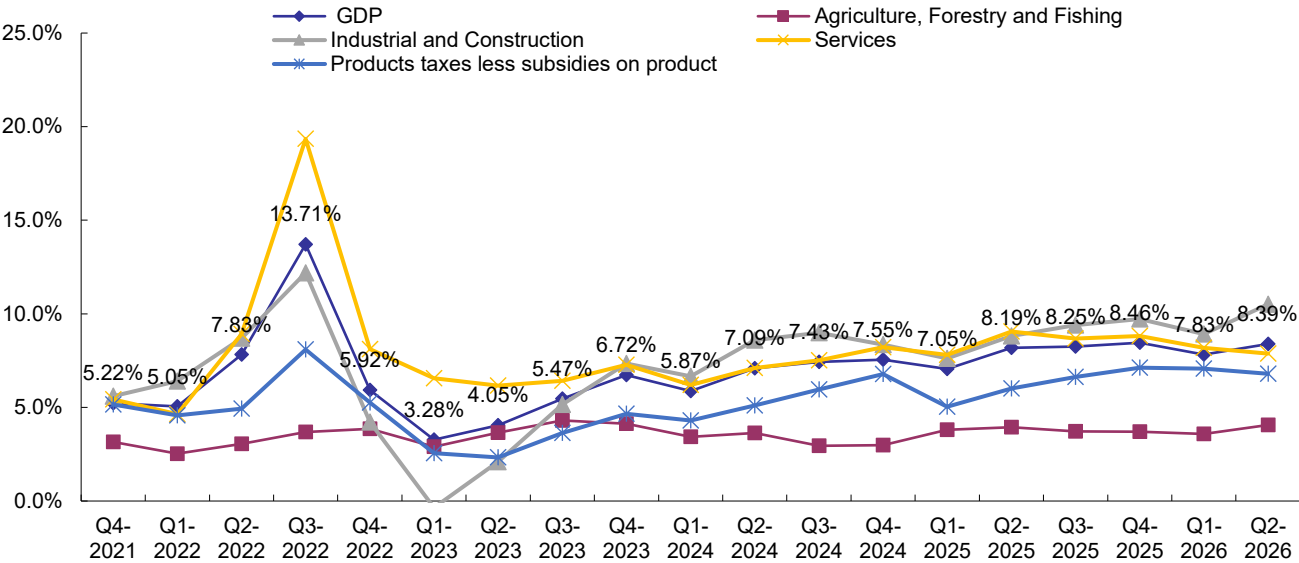
Positive numbers represent losses; negative numbers represent gains.

Source: IEA, OPEC Secondary Sources, Kpler, Goldman Sachs Global Investment Research



Nguồn: IEA, NOAA, GTHT Research

Kinh tế Việt Nam và hoạt động sản xuất công nghiệp nửa đầu năm 2026



Nguồn: GSO, GTHT Research

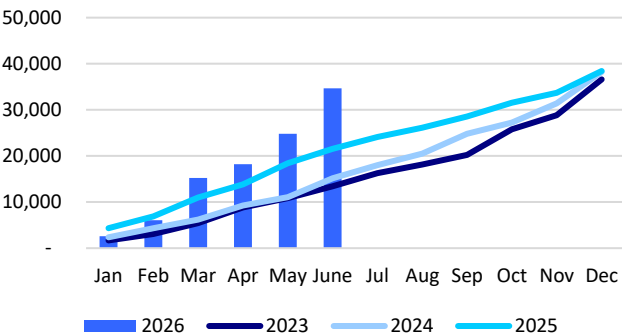
Kịch bản tăng trưởng kinh tế theo lĩnh vực năm 2026 theo Nghị quyết 168

Ngành	Kịch bản NQ01	Dự báo của năm theo báo cáo của bộ, địa phương (8.7%)	Kịch bản điều chỉnh theo yêu cầu tăng trưởng 2 con số (10%)	Thay đổi KB điều chỉnh so với NQ01	Kịch bản 6 tháng cuối năm (11.9%)
Tăng trưởng GDP cả năm 2026	10%	8.70%	10%	10%	11.90%
Tăng trưởng GDP theo lĩnh vực					
Nông, lâm, thủy sản	3.70%	4.10%	4.00%	0.30%	4.30%
Công nghiệp, xây dựng	12.00%	11.30%	12.30%	0.30%	14.30%
Dịch vụ	10.00%	7.90%	10.10%	0.10%	12.00%

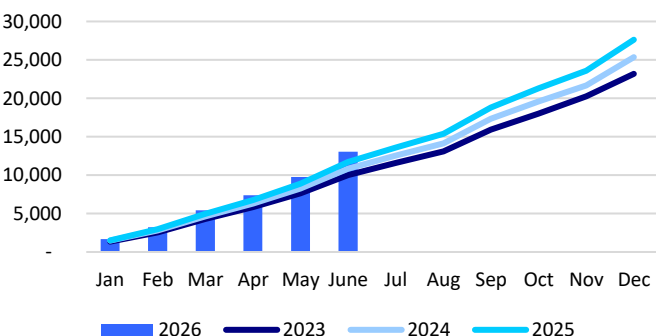
Nguồn: Nghị quyết 168, GTHTVN Research

Nhóm ngành công nghiệp và xây dựng và dịch vụ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch tăng trưởng 2 con số năm 2026.

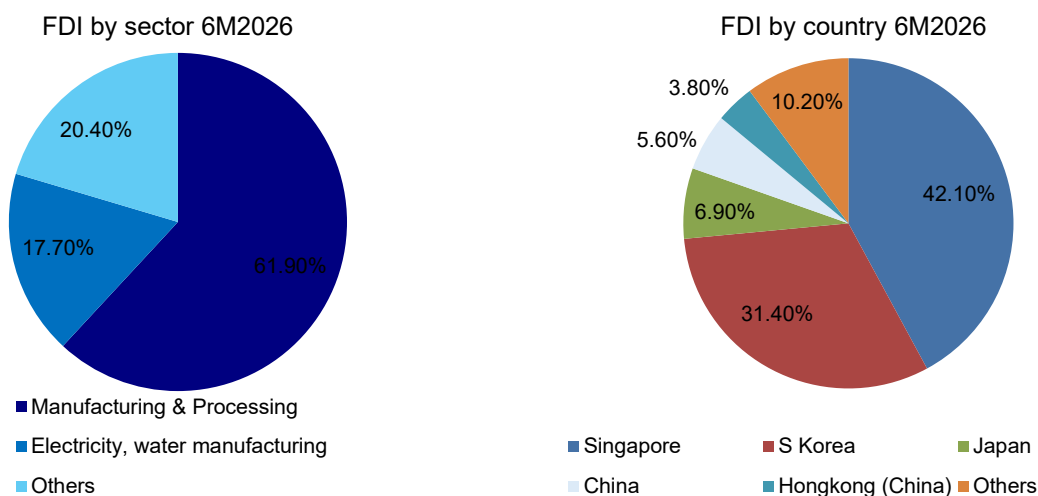
Lũy kế FDI đăng ký hàng năm (triệu USD)



Lũy kế FDI giải ngân hàng năm (triệu USD)



Lĩnh vực sản xuất điện thu hút FDI trong nửa đầu năm 2026, điển hình là Dự án Nhà máy Nhiệt điện LNG Quỳnh Lập tại Nghệ An, quy mô đầu tư 2.2 tỷ USD.



Nguồn: Tổng cục Thống kê, GTHT RS team

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam sáu tháng đầu năm 2026 ước đạt 13.03 tỷ USD, tăng 11.2% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của sáu tháng đầu năm trong 5 năm qua. Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 10.76 tỷ USD, chiếm 82.6% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 965.2 triệu USD, chiếm 7.4%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 479.2 triệu USD, chiếm 3.7%.



PHỤ LỤC

Trích dẫn 1: Báo cáo của EVN về hoạt động cung ứng và sản xuất điện nửa đầu năm 2026

Trong đợt nắng nóng từ ngày 22 - 25/6/2026, hệ thống điện quốc gia ghi nhận kỷ lục: Sản lượng điện ngày cao nhất đạt 1,215.4 triệu kWh (ngày 25/6), công suất cực đại đạt 57,537 MW (ngày 24/6).

Tỷ trọng huy động các loại hình nguồn điện toàn hệ thống trong 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

+ Thủy điện: 36.10 tỷ kWh, chiếm 21%.

+ Nhiệt điện than: đạt 93.44 tỷ kWh, chiếm 54.5%.

+ Tua bin khí: 13.71 tỷ kWh, chiếm 8%.

+ Năng lượng tái tạo: 22.12 tỷ kWh, chiếm 12.9% (trong đó điện mặt trời đạt 14.59 tỷ kWh, điện gió đạt 6.63 tỷ kWh).

+ Điện nhập khẩu: 5.93 tỷ kWh, chiếm 3.5%.

Trong các tháng cao điểm mùa khô, các nhà máy nhiệt điện than, khí được huy động cao. Để đáp ứng nhu cầu phụ tải, NSMO đã huy động tổ máy chạy dầu Nhiệt điện Ô Môn, chuyển nhiên liệu khí thiên nhiên sang DO đối với một số tổ máy tuabin khí để tăng công suất khả dụng hệ thống.

Về sản lượng điện truyền tải 6M2026 ước đạt 138.2 tỷ kWh, tăng 10.83%yoy. Xu hướng truyền tải chủ yếu theo chiều từ miền Trung ra miền Bắc và từ miền Trung vào miền Nam với công suất truyền tải lớn nhất qua giao diện Trung - Bắc đạt 4,489 MW, giao diện Trung Nam đạt 5,998 MW.

Kết quả triển khai các dự án nguồn, lưới điện trọng điểm tính đến nay:

- Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch I đạt tiến độ tổng thể 99.11%, trong đó tổ máy 1 đã hòa lưới phát điện, tổ máy 2 đã hoàn thành công tác thử áp lò hơi, hiện đang tiến hành thông thổi hơi, dự kiến sẽ đốt lò lần đầu trong tháng 7/2026.;
- Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch II, nhà thầu EPC đang tiến hành khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật;
- Dự án Thủy điện Trị An mở rộng đã hoàn thành đề quây cửa nhận nước, công tác đào hồ móng nhà máy, cầu Hiếu Liêm đang tiếp tục triển khai thi công bê tông nhà máy, phần đầu hoàn thành phát điện năm 2027.;
- Các dự án thủy điện mở rộng (thủy điện Tuyên Quang mở rộng, Sê San 3 mở rộng, Sê San 4 mở rộng, Đa Nhim mở rộng giai đoạn 2, Srepok 3 mở rộng, Buôn Kuop mở rộng) đã báo cáo và giải trình các địa phương chấp thuận chủ trương đầu tư với mục tiêu khởi công năm 2026-2027 và đưa vào vận hành năm 2030.
- Về lưới điện, trong 6 tháng đầu năm 2026, EVN và các đơn vị đã khởi công 89 công trình và hoàn thành đóng điện 94 công trình lưới điện từ 110 đến 500kV (2 dự án 500kV, 12 dự án 220kV và 80 dự án 110kV).

Một số nhiệm vụ công tác trọng tâm của EVN trong 6 tháng cuối năm 2026

Theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP và 169/NQ-CP ngày 27/6/2026, mục tiêu năm 2026 phần đầu tăng trưởng đạt “hai con số” gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Về sản xuất và cung ứng điện:

Theo tính toán cập nhật của NSMO, sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống trong 6 tháng cuối năm 2026 có thể đạt 187,5 tỷ kWh (tăng 12,3% so cùng kỳ 2025) và dự kiến cả năm 2026 là 358,6 tỷ kWh, tăng trưởng 11,1% so năm 2025. Đối với khu vực miền Bắc, theo nhận định của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn và quy luật hàng năm, có thể tiếp tục có các đợt nắng nóng kéo dài dẫn đến nhu cầu phụ tải tăng cao và đạt đỉnh trong các tháng 7 và 8 năm 2026 với công suất cực đại dự kiến đạt 30.550 - 31.550 MW, tương ứng tăng trưởng ~16,8% so với cùng kỳ năm 2025 và cao hơn 1.500-2.500MW so với công suất cực đại các tháng đầu năm 2026. Đồng thời, từ tháng 7/2026 bước vào mùa lũ chính vụ ở miền Bắc và bắt đầu vào mùa lũ ở miền Trung và Nam.

Về đầu tư xây dựng nguồn điện: Đảm bảo tiến độ các dự án nguồn điện trọng điểm: (i) Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch I: phần đầu phát điện thương mại tổ máy 2 trong năm 2026; (ii) Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư Dự án LNG Quảng

Trạch III; (iii) Tiếp tục tập trung thi công các Dự án Thủy điện Trị An mở rộng, Thủy điện tích năng Bác Ái theo mục tiêu kế hoạch tiến độ quý III và cả năm 2026; (iv) cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải các nhà máy Nhiệt điện.

Về đầu tư xây dựng lưới điện: Phần đầu đóng điện toàn tuyến đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín, đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Long Thành, đường dây 220kV Than Uyên - Lào Cai trong quý III/2026 và các đường dây 220kV Pắc Ma - Mường Tè, Phong Than - Than Uyên, Điện Biên - Sơn La trong quý IV/2026; đảm bảo tiến độ các dự án đường dây 110kV Phú Quốc - Nam Phú Quốc và đường dây 110kV Phú Quốc - Bắc Phú Quốc phục vụ cấp điện APEC...

Bảng 1: Hành lang pháp lý nổi bật trong nửa đầu năm 2026

Văn bản pháp luật	Ngày ban hành	Nội dung
Chính phủ ban hành Nghị định số 278/2026/NĐ-CP sửa quy định về điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân.	09/07/2026	Chủ động cập nhật chi phí: Cho phép Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) được phép tính toán lại, cập nhật các khoản chi phí chưa được tính vào giá bán lẻ điện trước thời hạn 3 quý trong năm (trước 25 ngày đầu tiên của quý II, III và IV) để rà soát, đề xuất điều chỉnh giá điện. Biểu giá hiện hành: Hiện giá điện đang áp dụng theo 5 bậc thang quy định tại Quyết định 1279/QĐ-BCT với mức giá bậc 1 (0-100 kWh) là 1.984 đồng/kWh và giá cao nhất (bậc 5) là 3.967 đồng/kWh (chưa bao gồm VAT).
Nghị định 243/2026/NĐ-CP chính thức mở rộng hành lang pháp lý cho cơ chế DPPA	26/6/2026	Nghị định 243/2026/NĐ-CP chính thức mở rộng hành lang pháp lý cho cơ chế DPPA, cho phép các bên tự đàm phán giá điện trong một số trường hợp, đồng thời mở rộng đối tượng tham gia thị trường mua bán điện trực tiếp từ năng lượng tái tạo. Cho phép tăng tỷ lệ bán điện dư thừa từ hệ thống điện mặt trời mái nhà từ 20% lên 50% và khuyến khích các doanh nghiệp kết hợp hệ thống lưu trữ năng lượng pin (BESS).
Nghị định 133/2026/NĐ-CP	18/5/2026	Nghị định 133/2026/NĐ-CP đưa hoạt động phát triển năng lượng tái tạo (nhất là điện mặt trời mái nhà, điện gió) vào khuôn khổ quản lý hành chính chặt chẽ hơn.

Nguồn: EVN, GTHT RS team

Bảng 2: Các chính sách điều hành của Chính phủ và EVN nhằm đảm bảo cung ứng điện năng nửa đầu năm

Nhóm mục tiêu/thách thức	Chính sách (1H2026)	Giải pháp triển khai
Nhu cầu điện tăng mạnh, phục vụ hoạt động sản xuất và tăng trưởng kinh tế	NQ 79-NQ/TW; Chỉ thị 01/CT-TTg; NQ 168/NQ-CP	Đẩy nhanh các dự án nguồn và lưới điện; bảo đảm đủ điện cho sản xuất.
Chiến sự Trung Đông làm tăng rủi ro nhiên liệu	Chỉ thị 01/CT-TTg; Chỉ thị 04/CT-BCT	Tăng dự trữ than, khí và LNG; đa dạng hóa nguồn cung; chủ động nhập khẩu khi cần.
Thời tiết cực đoan, nắng nóng kéo dài	Kế hoạch điều hành EVN mùa khô 2026	Chuẩn bị nhiều kịch bản vận hành; bảo dưỡng tổ máy; điều chỉnh phụ tải (Demand Response).
Áp lực truyền tải điện	Chỉ thị 04/CT-BCT; NQ 168/NQ-CP	Đẩy nhanh các dự án đường dây và trạm biến áp 500 kV, giải tỏa công suất.

Nguồn: EVN, GTHT RS team

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Haitong Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

GUOTAI HAITONG VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Trần Thị Hồng Nhung

Director

nhungtth@gtht.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:703

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtht.com.vn Website: www.gtht.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696